

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 13/5/2025

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hòe
2. Ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Bà Lang Thị Tổ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sùng Thị M, sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Vàng Seo D, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, chị Sùng Thị M (nguyên đơn) trình bày: Chị Sùng Thị M và anh Vàng Seo D kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 04/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Hôn nhân của chị M và anh D là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Trong thời gian chung sống, anh D và chị M có 03 con chung: Cháu Vàng Seo

S, sinh ngày 19/03/2019; cháu Vàng Thị X, sinh ngày 20/4/2020 và cháu Vàng Thị Dương M, sinh ngày 04/08/2022. Hiện tại cháu Vàng Seo S và cháu Vàng Thị X đang ở với anh Vàng Seo D, còn cháu Vàng Thị Dương M đang ở với chị Sùng Thị M. Chị Sùng Thị M và anh Vàng Seo D không có tài sản chung gì cả, tài sản riêng không có gì; cùng không vay mượn của ai cả, cũng không cho ai vay mượn. Thời gian đầu mới kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách khác nhau, hay cãi nhau, anh D ham mê cờ bạc, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, việc ai người đó làm, vợ chồng không còn tình cảm nữa. Vợ chồng anh D và chị M đã sống ly thân (không ở cùng nhà với nhau) từ tháng 6/2024 nên chị M muốn được ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống. Chị Sùng Thị M có quan điểm, nguyện vọng như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị M xin ly hôn với anh Vàng Seo D.

Về nuôi con chung: Chị Sùng Thị M xin được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Thị Dương M, sinh ngày 04/08/2022; còn cháu Vàng Seo S, sinh ngày 19/03/2019 và cháu Vàng Thị X, sinh ngày 20/4/2020 giao cho anh Vàng Seo D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với anh Vàng Seo D (bị đơn)*: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải đoàn tụ, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải đối với anh Vàng Seo D, mặc dù đã biết được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng Vàng Seo D vắng mặt mà không có lý do trong tất cả các lần triệu tập, phiên họp và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do anh Vàng Seo D vắng mặt nên không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Vàng Seo D phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định và đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc ly hôn, nuôi con chung.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị M được ly hôn với anh Vàng Seo D (chấm dứt quan hệ vợ chồng).

Về nuôi con chung: Giao cháu Vàng Thị Dương M, sinh ngày 04/08/2022 cho chị Sùng Thị M; còn cháu Vàng Seo S, sinh ngày 19/03/2019 và cháu Vàng Thị X, sinh ngày 20/4/2020 giao cho anh Vàng Seo D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sùng Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Sùng Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Vàng Seo D và xin được nuôi con chung, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (anh Vàng Seo D) có đăng ký thường trú và sinh sống tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]1.3. Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Vàng Seo D (bị đơn) đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong triệu tập hợp lệ đến 02 lần (tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) để tham gia phiên tòa nhưng anh Vàng Seo D vẫn vắng mặt mà không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

[4]2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị M và anh Vàng Seo D kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 04/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; việc kết hôn và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Thời gian đầu mới kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn; anh D ham mê cờ bạc, vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách khác nhau, hay cãi nhau, không quan tâm đến nhau nữa, việc ai người đó làm; Vợ chồng anh D và chị M đã sống ly thân (không ở cùng nhà với nhau) từ tháng 6/2024; Chị M cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh D, không muốn tiếp tục chung sống với anh D và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống; mâu

thuần phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục; chị M và anh D không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của chị M và anh D thật sự không đạt được mục đích; qua xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin vợ chồng chị M và anh D có mâu thuẫn với nhau, vợ chồng đã sống ly thân với nhau được một thời gian. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Sùng Thị M đối với anh Vàng Seo D.

[5]2.2 Về nuôi con chung: Chị Sùng Thị M có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vàng Thị Dương M, sinh ngày 04/08/2022; còn cháu Vàng Seo S, sinh ngày 19/03/2019 và cháu Vàng Thị X, sinh ngày 20/4/2020 giao cho anh Vàng Seo D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân (tháng 4/2024) thì cháu Vàng Seo S, sinh ngày 19/03/2019 và cháu Vàng Thị X, sinh ngày 20/4/2020 ở với anh Vàng Seo D, còn cháu Vàng Thị Dương M ở với chị Sùng Thị M; hiện tại cháu S và cháu X đang ở với anh D và do anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; con cháu M, sinh ngày 04/08/2022 đang ở với chị M và do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; các cháu đều dưới 7 tuổi nên không hỏi ý kiến của các cháu; theo chị M trình bày thì chị M và anh D đều có chỗ ở và có thu nhập để nuôi con chung. Đối với cháu M còn nhỏ (dưới 3 tuổi), đang cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện đang ở với chị M nên cần giao cháu M cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu S và cháu X đang ở với anh D và do anh D đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần giao cháu S và cháu X cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

[6]2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[8]3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Sùng Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008718 ngày 06/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

[9]Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sùng Thị M đối với anh Vàng Seo D về việc ly hôn, nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị M được ly hôn với anh Vàng Seo D (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vàng Thị Dương M, sinh ngày 04/08/2022 cho chị Sùng Thị M; giao cháu Vàng Seo S, sinh ngày 19/03/2019 và cháu Vàng Thị X, sinh ngày 20/4/2020 cho anh Vàng Seo D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sùng Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008718 ngày 06/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong (02);
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng